

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn Xã Nguyễn Nghiêm

Thực hiện Công văn số 553/SGDDĐT-TC ngày 14/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025; hiện trạng và nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030. UBND xã Nguyễn Nghiêm báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện “Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và GDPT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” trên địa bàn xã

1. Kết quả đạt được:

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Giai đoạn 2021-2025, các trường Mầm non trên địa bàn xã đã sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp 22 phòng học, nhà hiệu bộ và tường rào cổng ngõ; với tổng kinh phí là 11.896,053 triệu đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Mua sắm thiết bị: Giai đoạn 2021-2025, các trường Mầm non trên địa bàn mua sắm thiết bị dạy học và đồ chơi ngoài trời với tổng kinh phí là 96,210 triệu đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Đối với giáo dục tiểu học:

- Các trường Tiểu học trên địa bàn xã đã xây mới nhà hành chính quản trị, phòng chức năng, sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp 18 phòng học với tổng kinh phí là 4.988,625 triệu đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Mua sắm thiết bị: 20 tivi, 05 máy vi tính với tổng kinh phí là 346,5 triệu đồng từ nguồn ngân sách nhà nước; mua sắm 02 tivi với tổng kinh phí là 35 triệu đồng từ nguồn huy động xã hội hoá.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở:

- Các trường Tiểu học cơ sở trên địa bàn xã đã xây mới nhà hiệu bộ, phòng học, nhà xe, thư viện, sân đá bóng, hồ bơi, bàn ghế...; với tổng kinh phí là 9.676.968.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Sửa chữa, cải tạo, bảo dưỡng, nâng cấp 36 phòng học, tường rào, cổng ngõ; với tổng kinh phí là 1.332.026.000 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Mua sắm thiết bị: Mua sắm bao nhiêu bộ thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 6 đến lớp 9 có trên 500 bộ; bàn ghế học sinh: 287 bộ, với kinh phí 430.000.000 đồng từ ngân sách nhà nước.

2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Nhu cầu xây mới các phòng học, phòng chức năng,...vẫn còn cao, trong khi nguồn vốn đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời.
- Một số công trình cải tạo, sửa chữa chỉ được phân bổ kinh phí rất ít, dẫn đến việc thực hiện dở dang hoặc chất lượng không đồng đều.
- Nguồn kinh phí xã hội hóa không ổn định, khó huy động.
- Các quy định về mua sắm công, quản lý đầu tư công thay đổi liên tục, gây khó khăn trong triển khai thực hiện ở cấp cơ sở.

3. Đề xuất, kiến nghị: Cấp trên quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa, mua sắm để đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, bảo đảm công tác dạy và học.

II. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã

1. Hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị phục vụ dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Đối với giáo dục mầm non:

- Các trường Mầm non trên địa bàn xã hiện tại có 16 phòng học kiên cố đảm bảo tỷ lệ 01 phòng/01 lớp; 03 phòng giáo dục (01 phòng giáo dục thể chất, 02 phòng giáo dục nghệ thuật), 03 sân chơi, chưa có phòng làm quen tin học, ngoại ngữ và chưa có thư viện.

- Tổng số trang thiết bị dạy học cho giáo dục mầm non hiện có là 86 bộ (thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị đồ chơi ngoài trời và thiết bị dùng chung).

b) Đối với giáo dục tiểu học:

- Các trường Tiểu học trên địa bàn xã hiện tại có 50 khối phòng học tập (36 phòng học kiên cố; 07 phòng bộ môn (âm nhạc, mỹ thuật, tin học và ngoại ngữ); 7 khối phòng hỗ trợ học tập; 15 khối phụ trợ; 02 khu sân chơi, thể dục thể thao; 11 khối phòng hành chính quản trị; 01 hạ tầng kỹ thuật.

- Tổng số trang thiết bị dạy học cho giáo dục tiểu học hiện có là 825 bộ (thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dùng chung và hệ thống bàn ghế học sinh).

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở:

- Các trường Trung học cơ sở trên địa bàn xã hiện tại có 35 khối phòng học tập; 05 khối phòng hỗ trợ học tập; 07 khối phụ trợ; 01 khu sân chơi, thể dục thể thao; 07 khối phòng hành chính quản trị; 02 hạ tầng kỹ thuật.

- Tổng số trang thiết bị dạy học cho giáo dục THCS hiện có là 1.835 bộ (thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị dùng chung và hệ thống bàn ghế học sinh).

(Chi tiết cụ thể có Phụ lục 2, 4 kèm theo)

2. Đề xuất nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 để kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ phòng học và cơ sở vật chất, trang thiết

bị dạy học tối thiểu, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100% trên địa bàn xã.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với giáo dục mầm non

- * Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em:
 - Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Xây dựng mới 02 phòng học thay thế các phòng học tạm thời (bao gồm: phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại).
 - Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật: Xây dựng mới 01 phòng giáo dục thể chất;
 - Sân chơi: Không có nhu cầu xây dựng mới, cải tạo nâng cấp sân chơi.
 - Thư viện: Xây dựng mới 02 Thư viện.
 - Phòng làm quen tin học, ngoại ngữ: Xây dựng mới 01 phòng làm quen ngoại ngữ, tin học.
- * Khối phòng tổ chức ăn: Xây dựng mới: 01 nhà bếp, 01 kho bếp.
- * Khối phòng hành chính quản trị: không có nhu cầu xây dựng, cải tạo.
- * Khối phụ trợ: Xây dựng mới 03 hạng mục gồm: 01 nhà kho và 02 cổng, hàng rào.
- * Hạ tầng kỹ thuật: Xây mới 01 hạng mục: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy.
- * Mua sắm thiết bị: Mua sắm bổ sung: 38 bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non các nhóm trẻ; 02 bộ thiết bị và đồ chơi ngoài trời; 07 bộ thiết bị dùng chung, gồm: máy vi tính, thiết bị âm thanh...

b) Đối với giáo dục tiểu học

- * Khối phòng học tập:
 - Phòng học: xây dựng mới 11 phòng học thay thế các phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp.
 - Phòng học bộ môn: Xây dựng, cải tạo 12 phòng học bộ môn, gồm: môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học - Công nghệ, Tự nhiên và xã hội, Tin học, Ngoại ngữ,...
- * Khối phòng hỗ trợ học tập: Xây dựng, cải tạo 03 phòng, gồm: Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục cho học sinh khuyết tật, Phòng truyền thống.
- * Khối phòng hành chính quản trị: Xây dựng, cải tạo 03 phòng, gồm: phòng bảo vệ và khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên.
- * Khối phụ trợ: Xây dựng, cải tạo 08 hạng mục, gồm: Phòng họp, Phòng nghỉ giáo viên, nhà kho, Khu để xe học sinh, Cổng, hàng rào.
- * Khu sân chơi, thể dục thể thao: Xây dựng 03 hạng mục.
- * Khối phục vụ sinh hoạt: Xây dựng, cải tạo 04 hạng mục, gồm: nhà bếp, kho bếp, nhà ăn.
- * Hạ tầng kỹ thuật: Xây mới, cải tạo 02 hạng mục, gồm: 02 Hệ thống phòng cháy, chữa cháy.
- * Mua sắm thiết bị: Mua sắm bổ sung: 49 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 đến lớp 5; 40 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 150 bộ bàn ghế học sinh.

c) Đối với giáo dục trung học cơ sở

* Khối Phòng học tập:

- Phòng học: Xây dựng mới 13 phòng học thay thế các phòng học đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, phòng học tạm...(phòng học môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ...)

* Khối phòng hỗ trợ học tập: Xây dựng mới 04 phòng, gồm: Thư viện, Phòng thiết bị giáo dục, Phòng tư vấn học đường, Phòng truyền thông, phòng Đoàn đội...

* Khối phòng hành chính quản trị: Xây dựng mới 03 phòng, gồm: phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên.

* Khối phụ trợ: Xây dựng, cải tạo 07 hạng mục, gồm: Phòng các tổ chuyên môn, Phòng nghỉ giáo viên, Khu để xe học sinh, Cổng, hàng rào...

* Khu sân chơi, thể dục thể thao: Xây dựng, cải tạo 03 hạng mục.

* Khối phục vụ sinh hoạt: Không có nhu cầu xây dựng, cải tạo; gồm: nhà bếp, kho bếp, nhà ăn, nhà ở nội trú, phòng quản lý học sinh, Nhà văn hóa (đối với trường có tổ chức nội trú).

* Hạ tầng kỹ thuật: Xây mới, cải tạo 02 hạng mục, gồm: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

* Mua sắm thiết bị: Mua sắm bổ sung: 560 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 đến lớp 9; 88 bộ thiết bị chuyên dùng, dùng chung; 168 bộ bàn ghế học sinh.

(Chi tiết cụ thể có Phụ lục 2, 4 kèm theo)

III. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Tổng kinh phí triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: 62,114 tỷ đồng. Trong đó:

- **Xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất: 55,9 tỷ đồng; trong đó:**

+ Mầm non: 13,05 tỷ đồng;

+ Tiểu học: 15,15 tỷ đồng;

+ THCS: 27,7 tỷ đồng.

- **Mua sắm trang thiết bị: 6,214 tỷ đồng; trong đó:**

+ Mầm non: 2,96 tỷ đồng;

+ Tiểu học: 1,63 tỷ đồng;

+ THCS: 1,624 tỷ đồng.

2. Đề xuất nguồn kinh phí thực hiện

- Ngân sách Trung ương: 0 đồng.

+ Vốn đầu tư:

+ Vốn sự nghiệp:

- Ngân sách tỉnh: 62,114 tỷ đồng.

- Vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác: 0 đồng.

(Chi tiết cụ thể có Phụ lục 6 kèm theo)

Trên đây là báo cáo hiện trạng và nhu cầu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030

trên địa bàn xã. Kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXXH xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Tiến Định